

Phụ lục:
Kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Tính đến ngày 27/02/2022)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi tỉnh</i>	✓			
<i>Phạm vi huyện</i>	04	05	02	0
<i>Phạm vi xã</i>	51	65	38	05

Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường	Cấp độ dịch
Tỉnh			Cấp 1
1. Quy Nhơn			Cấp 1
	1	Bùi Thị Xuân	Cấp 2
	2	Đông Đa	Cấp 1
	3	Lê Hồng Phong	Cấp 2
	4	Lê Lợi	Cấp 2
	5	Ngô Mây	Cấp 1
	6	Nguyễn Văn Cừ	Cấp 3
	7	Nhơn Bình	Cấp 1
	8	Nhơn Phú	Cấp 1
	9	Quang Trung	Cấp 3
	10	Trần Quang Diệu	Cấp 1
	11	Hải Cảng	Cấp 2
	12	Trần Hưng Đạo	Cấp 2
	13	Lý Thường Kiệt	Cấp 3
	14	Thị Nại	Cấp 2
	15	Ghềnh Ráng	Cấp 2
	16	Trần Phú	Cấp 1
	17	Phước Mỹ	Cấp 1
	18	Nhơn Hải	Cấp 1
	19	Nhơn Hội	Cấp 2
	20	Nhơn Lý	Cấp 3
	21	Nhơn Châu	Cấp 1
2. Tuy Phước			Cấp 2
	1	TT Tuy Phước	Cấp 2
	2	TT Diêu Trì	Cấp 2
	3	Phước Thắng	Cấp 4
	4	Phước Hưng	Cấp 3
	5	Phước Quang	Cấp 2
	6	Phước Hòa	Cấp 2

	7	Phước Sơn	Cấp 3
	8	Phước Hiệp	Cấp 2
	9	Phước Lộc	Cấp 2
	10	Phước Nghĩa	Cấp 3
	11	Phước Thuận	Cấp 3
	12	Phước An	Cấp 2
	13	Phước Thành	Cấp 2
3. An Nhơn			Cấp 1
	1	Nhơn Tân	Cấp 1
	2	Nhơn Lộc	Cấp 1
	3	Nhơn Thọ	Cấp 1
	4	Nhơn Hòa	Cấp 1
	5	Nhơn Phúc	Cấp 2
	6	Nhơn Khánh	Cấp 1
	7	Bình Định	Cấp 3
	8	Nhơn Hưng	Cấp 3
	9	Nhơn An	Cấp 1
	10	Nhơn Phong	Cấp 1
	11	Nhơn Hạnh	Cấp 1
	12	Nhơn Hậu	Cấp 1
	13	Nhơn Mỹ	Cấp 2
	14	Đập Đá	Cấp 1
	15	Nhơn Thành	Cấp 2
4. Phù Cát			Cấp 1
	1	Cát Tường	Cấp 1
	2	Cát Hiệp	Cấp 2
	3	Cát Trinh	Cấp 1
	4	Cát Hạnh	Cấp 2
	5	Cát Hải	Cấp 2
	6	TT Cát Tiến	Cấp 2
	7	Cát Hưng	Cấp 2
	8	Cát Tân	Cấp 2
	9	Cát Thắng	Cấp 2
	10	Cát Thành	Cấp 2
	11	Cát Lâm	Cấp 2
	12	Cát Minh	Cấp 2
	13	Cát Nhơn	Cấp 1
	14	TT Ngô Mây	Cấp 2
	15	Cát Sơn	Cấp 2
	16	Cát Tài	Cấp 2
	17	Cát Khánh	Cấp 3
	18	Cát Chánh	Cấp 2

5. Phù Mỹ			Cấp 2
	1	Mỹ Hiệp	Cấp 1
	2	Mỹ Tài	Cấp 3
	3	Mỹ Cát	Cấp 3
	4	Mỹ Chánh	Cấp 1
	5	Mỹ Thành	Cấp 1
	6	Mỹ Thọ	Cấp 1
	7	Mỹ An	Cấp 3
	8	Mỹ Thắng	Cấp 1
	9	Mỹ Đức	Cấp 1
	10	Mỹ Châu	Cấp 1
	11	Mỹ Lộc	Cấp 1
	12	Mỹ Lợi	Cấp 3
	13	Mỹ Phong	Cấp 1
	14	Mỹ Trinh	Cấp 1
	15	Mỹ Hòa	Cấp 3
	16	Mỹ Quang	Cấp 3
	17	TT. Phù Mỹ	Cấp 1
	18	Mỹ Chánh Tây	Cấp 3
	19	TT Bình Dương	Cấp 3
6. Hoài Nhơn			Cấp 2
	1	Hoài Sơn	Cấp 3
	2	Hoài Châu	Cấp 2
	3	Hoài Châu Bắc	Cấp 2
	4	Hoài Phú	Cấp 2
	5	Hoài Hảo	Cấp 2
	6	Tam Quan	Cấp 2
	7	Tam Quan Nam	Cấp 2
	8	Tam Quan Bắc	Cấp 2
	9	Hoài Hương	Cấp 2
	10	Hoài Thanh	Cấp 2
	11	Hoài Thanh Tây	Cấp 2
	12	Hoài Hải	Cấp 2
	13	Hoài Mỹ	Cấp 2
	14	Hoài Xuân	Cấp 2
	15	Hoài Tân	Cấp 2
	16	Hoài Đức	Cấp 2
	17	Bồng Sơn	Cấp 2
7. Hoài Ân			Cấp 3
	1	Ân Đức	Cấp 3
	2	Ân Tường Đông	Cấp 3
	3	TT Tăng Bạt Hồ	Cấp 3

	4	Đăk Mang	Cấp 2
	5	Ân Tín	Cấp 3
	6	Ân Hảo Tây	Cấp 2
	7	Bok Tới	Cấp 1
	8	Ân Nghĩa	Cấp 3
	9	Ân Hảo Đông	Cấp 2
	10	Ân Mỹ	Cấp 1
	11	Ân Thạnh	Cấp 3
	12	Ân Phong	Cấp 2
	13	Ân Tường Tây	Cấp 3
	14	Ân Hữu	Cấp 3
	15	Ân Sơn	Cấp 1
8. Tây Sơn			Cấp 2
	1	Tây Thuận	Cấp 3
	2	Tây Giang	Cấp 4
	3	Bình Tường	Cấp 2
	4	Vĩnh An	Cấp 2
	5	Tây Phú	Cấp 4
	6	Tây Xuân	Cấp 2
	7	Bình Nghi	Cấp 3
	8	TT Phú Phong	Cấp 2
	9	Bình Thành	Cấp 2
	10	Bình Hòa	Cấp 1
	11	Bình Tân	Cấp 3
	12	Bình Thuận	Cấp 2
	13	Tây Bình	Cấp 3
	14	Tây Vinh	Cấp 3
	15	Tây An	Cấp 2
9. Vân Canh			Cấp 2
	1	Canh Vinh	Cấp 3
	2	Canh Hiến	Cấp 2
	3	Canh Hiệp	Cấp 2
	4	Canh Thuận	Cấp 3
	5	Canh Hoà	Cấp 2
	6	Canh Liên	Cấp 1
	7	TT Vân Canh	Cấp 3
10. Vĩnh Thạnh			Cấp 1
	1	Vĩnh Sơn	Cấp 1
	2	Vĩnh Kim	Cấp 1
	3	Vĩnh Hòa	Cấp 1
	4	Vĩnh Hiệp	Cấp 1
	5	Vĩnh Hảo	Cấp 1

	6	Vĩnh Thịnh	Cấp 1
	7	Vĩnh Quang	Cấp 2
	8	Vĩnh Thuận	Cấp 1
	9	TT Vĩnh Thạnh	Cấp 3
11. An Lão			Cấp 3
	1	An Hòa	Cấp 4
	2	An Tân	Cấp 3
	3	TT An Lão	Cấp 2
	4	An Vinh	Cấp 1
	5	An Hưng	Cấp 1
	6	An Dũng	Cấp 1
	7	An Trung	Cấp 1
	8	An Toàn	Cấp 1
	9	An Nghĩa	Cấp 4
	10	An Quang	Cấp 1

Ghi chú: Cấp độ dịch đã được điều chỉnh theo quy định tại khoản 3.3 điểm 3 Phần II Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ (Do chỉ số 1c - Tỷ lệ ca tử vong tại mục 2.1.3 khoản 2.1 điểm 2 Phần II vượt ngưỡng 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã.).